

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **318/2021/HS-PT**

Ngày: 24-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên

Ông Dương Lê Bửu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 253/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn T và bị cáo Huỳnh Văn M; do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đối với bản án hình sự sơ thẩm số 297/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát:

1. Huỳnh Văn T, sinh năm: 1973 tại Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Khu phố x, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 02/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn S và bà Cao Thị A; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Kim L và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”

(Có mặt)

2. Huỳnh Văn M, sinh năm: 1994 tại Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Khu phố x, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Thị Kim L; Bị cáo có vợ tên Nguyễn

Thị H và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2020 đến ngày 09/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”

(Có mặt)

3. Tạ Minh H1, sinh năm: 1997 tại Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Khu phố x, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Hoàng G và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có vợ tên Phan Thị Tuyết N1 và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/11/2020.

(Có mặt)

Do có kháng cáo của: Bị cáo Huỳnh Văn T và bị cáo Huỳnh Văn M.

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Quyết định kháng nghị số 5632/QĐ-VKSBH ngày 02/6/2021).

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Huỳnh Văn T và bị cáo Huỳnh Văn M:* Luật sư Phạm Quốc T và Luật sư Đỗ Thị Bảo L2 – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai – Có mặt;

Địa chỉ: Văn phòng luật sư Phạm Quốc T1 - đường V, khu phố X, phường N, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/8/2020, bị cáo Huỳnh Văn T và ông Vũ Văn M1 cự cãi nhau do mâu thuẫn trong việc điều khiển xe máy chở hàng tại công ty K, thuộc Khu công nghiệp Biên Hòa 1. Tiếp đó, bị cáo T gọi điện thoại cho bị cáo Huỳnh Văn M (con trai bị cáo T) kêu bị cáo M đến đánh ông M1, bị cáo M đồng ý. Sau khi nghe điện thoại của bị cáo T, bị cáo M gọi điện liên lạc với bị cáo Tạ Minh H1 hẹn gặp để bàn bạc việc đánh ông M1, bị cáo H1 đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo M và bị cáo H1 gặp nhau tại quán trà sữa khu vực “hẻm cơ khí” (không rõ địa chỉ), phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, bị cáo M rủ bị cáo H1 đánh ông M1 nhưng bị cáo H1 không đồng ý trực tiếp đánh mà chỉ đồng ý việc chỉ mặt ông M1 cho bị cáo M biết để đánh.

Đến 19 giờ 05 phút cùng ngày, bị cáo M và bị cáo H1 đến trước cổng Công ty K đợi. Lúc này, bị cáo T đi ra gặp bị cáo H1 và bị cáo M, bị cáo T nói với bị cáo H1 chỉ mặt ông M1 để cho bị cáo M đánh, bị cáo H1 đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi ông M1 điều khiển xe mô tô biển số 18V1-xxxx tan ca ra về, lưu thông rẽ trái vào đường HT thì bị cáo H1 chỉ mặt ông M1 cho bị cáo M

biết. Tiếp đó, bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 69K1-xxx.xx đuổi theo xe mô tô của ông M1, ép xe ông M1 vào lề đường. Ông M1 quay đầu xe bỏ chạy về hướng cổng Công ty K thì bị cáo M điều khiển xe đuổi theo, khi xe mô tô của bị cáo M chạy song song với xe mô tô của ông M1, bị cáo M dùng chân phải đạp 01 cái vào vùng hông trái của ông M1 làm ông M1 té ngã xuống đường gây thương tích, còn bị cáo M điều khiển xe bỏ chạy.

*** Vật chứng của vụ án gồm:**

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 69K1-xxxxx của bị cáo Huỳnh Văn T do bị cáo M sử dụng làm phương tiện đi đánh anh M1.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển số 18V1-xxxx là tài sản của ông Vũ Văn M1, Cơ quan điều tra đã giao trả cho ông M1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0793/TgT/2020 ngày 18/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận về thương tích của ông Vũ Văn M1 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy thân xương đùi phải đã được phẫu thuật kết hợp xương hiện can xấu, trục lệch (Áp dụng Chương 7, mục VII.10.2). Tỷ lệ 30%.

- Tổn thương gãy xương trụ phải đã kết hợp xương đã được phẫu thuật kết hợp xương hiện can tốt, trục thẳng (Áp dụng Chương 7, mục IV.10.1). Tỷ lệ 06%.

- Sẹo mổ mặt sau cẳng tay phải kích thước 11,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Sẹo mổ mặt ngoài đùi phải kích thước 20x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Sẹo mổ dẫn lưu 1/3 dưới ngoài đùi phải kích thước 01x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

- Sẹo mổ xuyên đỉnh lồi củ chày phải kích thước 0,7x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

- Sẹo mổ xuyên đỉnh lồi củ chày phải kích thước 0,7x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Vũ Văn M1 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 39% (Ba mươi chín phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1185/TgT/2020 ngày 23/12/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận bổ sung về thương tích của ông Vũ Văn M1 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy thân xương đùi phải đã được giám định tỷ lệ: 30%.
- Tổn thương gãy xương trụ phải đã được giám định tỷ lệ: 06%.
- Sẹo mổ mặt sau cẳng tay phải đã được giám định tỷ lệ: 02%.
- Sẹo mổ mặt ngoài đùi phải đã được giám định tỷ lệ: 02%.
- Sẹo mổ dẫn lưu 1/3 dưới ngoài đùi phải đã được giám định tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mổ xuyên đinh lồi củ chày phải đã được giám định tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mổ xuyên đinh lồi củ chày phải đã được giám định tỷ lệ: 01%.
- Tổn thương gãy mâm chày ngoài màng bên phải hiện không ảnh hưởng đến khớp gối được giám định bổ sung (Áp dụng Chương 7, mục VIII.17.1). Tỷ lệ: 11%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Vũ Văn M1 – 1970 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 45% (Bốn mươi lăm phần trăm).

Tại bản án sơ thẩm số 297/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Tỹ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/11/2020 đến ngày 09/02/2021. Xử phạt bị cáo Tạ Minh H1 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/9/2021, các bị cáo Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị số 5632/QĐ-VKSBH theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn M và Tạ Minh H1.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định cấp sơ thẩm xử là đúng nhưng mức án trên là nặng vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn M đảm bảo về hình thức, nội dung và thời hạn nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đúng tội danh, khung hình phạt, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn M tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu về tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Tạ Minh H1 giữ vai trò giúp sức trong vụ án nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù là quá nghiêm khắc. Do vậy, căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 297/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Tạ Minh H1. Đồng thời, không chấp nhận phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T và bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H1 sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo T, bị cáo M và kháng nghị của Viện kiểm sát đều trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Bị cáo Huỳnh Văn T và ông Vũ Văn M1 làm chung một công ty K do có mâu thuẫn trong quá trình làm việc, bị cáo Huỳnh Văn T đã gọi điện cho con là bị cáo Huỳnh Văn M đến đánh ông M1. Bị cáo M đồng ý và bị cáo M gọi điện cho bị cáo Tạ Minh H1 giúp sức đánh ông M1 nhưng bị cáo H1 chỉ đồng ý chỉ mặt ông M1 cho bị cáo M đánh. Sau khi ông M1 tan ca ra ngoài công ty, bị cáo H1 đã chỉ mặt ông M1 cho bị cáo M, bị cáo M đuổi theo ông M1 rồi dùng chân đạp ông M1 té, tỉ lệ thương tật 45 %. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3, Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật trên là hoàn toàn có cơ sở đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại được bị hại bồi nại, gia đình bị cáo T có công với Cách mạng, bị cáo M là lao động chính gia đình có 02 con còn nhỏ, bị cáo M và bị cáo T là cha con nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai bác 01 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và bị cáo M, giữ nguyên kháng nghị về việc xin giảm án cho bị cáo H1: Như đã phân tích ở trên, Tòa án chấp nhận kháng cáo

của bị cáo T và bị cáo M do đó việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai bác 01 phần kháng nghị giảm án đối với 02 bị cáo T và bị cáo M là không phù hợp. Riêng bị cáo Tạ Minh H1 mặc dù không có kháng cáo nhưng xét toàn bộ các chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện vai trò đồng phạm của bị cáo H1 thấp hơn bị cáo T và bị cáo M, bị cáo H1 không đồng ý tham gia đánh bị hại, bị cáo H1 chỉ chỉ điểm bị hại, mức án cấp sơ thẩm xử bị cáo 05 năm tù là quá nghiêm khắc, không tương xứng với các bị cáo còn lại, cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên kháng nghị đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Tạ Minh H1 là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng nội dung không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và bị cáo M; không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Huỳnh Văn T và bị cáo Huỳnh Văn M là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T và bị cáo M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T và bị cáo Huỳnh Văn M; Chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 297/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T, bị cáo Huỳnh Văn M và bị cáo Tạ Minh H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn M 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ (từ ngày 26/11/2020 đến 09/02/2021).

- Xử phạt bị cáo **Tạ Minh H1 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2020.

4. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- VKSND H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương

